

Số: 01 /2020/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 2067/TTr-SXD ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh



về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

STT	Đối tượng trả tiền dịch vụ	ĐVT	Rạch Giá	Phú Quốc	Hà Tiên	Các huyện còn lại
1	Hộ gia đình					
	- Phường	Đồng/hộ /tháng	30.000	30.000	24.000	21.000
	- Trung tâm xã và những tuyến đường thuộc khu vực nông thôn có hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải.		15.000	15.000	12.000	10.000
- Hộ gia đình có cho thuê nhà (phòng) trọ	Đồng/phòng/tháng	12.000	10.000	10.000	10.000	
2	Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ (dưới 10 lao động)					
	- Hộ kinh doanh không thường xuyên tại chợ (trừ kinh doanh ăn uống, thực phẩm, rau quả) và hộ kinh doanh không thường xuyên khác. + Phường	Đồng/hộ /tháng	60.000	60.000	48.000	42.000
	+ Trung tâm xã		29.000	30.000	24.000	20.000
- Hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ (có kinh doanh ăn uống, thực phẩm, rau quả); hộ gia đình kết hợp kinh doanh tại nhà và hộ kinh doanh thường xuyên khác. + Phường	Đồng/hộ /tháng	90.000	90.000	72.000	63.000	
+ Trung tâm xã		43.000	45.000	36.000	30.000	
3	Trụ sở làm việc của cơ quan hành chính, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, trạm y tế, các cơ sở tôn giáo.	Đồng/đơn vị/tháng	150.000	150.000	120.000	105.000
4	- Cửa hàng, nhà hàng kinh doanh ăn uống, khách sạn, kinh doanh du lịch sinh thái, hội chợ thương mại, các đơn vị tổ chức sự kiện tại những nơi công cộng .v.v..... - Trường học, nhà trẻ, công an, quân đội - Bến tàu, bến xe, vựa cá, vựa trái cây	Đồng/m ³	240.000	240.000	192.000	168.000

STT	Đối tượng trả tiền dịch vụ	ĐVT	Rạch Giá	Phú Quốc	Hà Tiên	Các huyện còn lại
	- Nhà máy, cơ sở sản xuất, bệnh viện. - Công trình xây dựng và cơ sở vật liệu xây dựng.					

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SXD. cvquoc. (936)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng